

Số: 46/2023/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định giá dịch vụ sử dụng
diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3376/TTr-SCT ngày 29 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..08.. tháng .01... năm 2024 và thay thế Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Nh*

- Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nh
Dương Văn Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng
tại chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND
ngày ... tháng .. năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, bao gồm chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, khai thác sử dụng mặt bằng, diện tích bán hàng, dịch vụ tại chợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Tính chất điểm kinh doanh

a) Điểm kinh doanh cố định: Bao gồm các quầy hàng, sạp hàng, ki ốt được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, được tiểu thương ký hợp đồng kinh doanh với Ban quản lý hoặc Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý chợ. Đối với các ki ốt có kết cấu xây dựng theo hình thức 01 trệt, 01 lầu thì chỉ tính diện tích của tầng trệt.

b) Điểm kinh doanh không cố định: Là điểm kinh doanh tiểu thương không ký hợp đồng kinh doanh với Ban quản lý hoặc Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý chợ. Thực hiện việc mua bán tại khu vực sân chợ, ngoài trời hoặc tại khu vực không phân chia cụ thể cho một tiểu thương nào.

2. Hệ số lợi thế thương mại (hệ số k)

Hệ số lợi thế thương mại (hệ số k): Là hệ số được áp dụng đối với điểm kinh doanh có vị trí kinh doanh thuận tiện, lợi thế cao sẽ chịu mức thu cao hơn.

a) Vị trí 01 ($k = 2$): Là các điểm kinh doanh có một mặt tiền hướng ra đường chính và một mặt tiền đường nội bộ bên trong nhà lồng thuận lợi cho việc buôn bán;

b) Vị trí 02 ($k = 1,5$): Là các điểm kinh doanh có mặt tiền hướng ra đường chính bên ngoài nhà lồng chợ;

c) Vị trí 03 ($k = 1,3$): Là các điểm kinh doanh có hai mặt tiền đường nội bộ bên trong nhà lồng chợ;

d) Vị trí 04 ($k = 1$): Là các điểm kinh doanh có một mặt tiền tiếp giáp với đường lưu thông có vị trí không thuận lợi cho việc buôn bán hoặc các vị trí còn lại trong chợ.

3. Khu vực đô thị và nông thôn

a) Khu vực đô thị: Bao gồm các phường thuộc thành phố Tây Ninh; thị xã: Hòa Thành, Trảng Bàng và các thị trấn thuộc huyện: Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu, Châu Thành, Gò Dầu, Bến Cầu;

b) Khu vực nông thôn: Bao gồm các xã thuộc thành phố Tây Ninh, thị xã: Hòa Thành, Trảng Bàng và các xã thuộc huyện: Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu, Châu Thành, Gò Dầu, Bến Cầu.

4. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được cấu thành bởi hai khoản chi phí: Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ (giá thuê mặt bằng) và giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ.

a) Giá các khoản chi phí đầu tư xây dựng chợ (giá thuê mặt bằng): Là chi phí tiền thuê đất khi giao đất và chi phí đầu tư hạ tầng chợ bao gồm: Xây dựng nhà lồng chợ, đường, hệ thống cấp nước thoát nước, hệ thống điện, trạm xử lý nước thải, xây dựng sạp hàng, quầy hàng, ki-ốt, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy;

b) Giá các khoản chi phí phục vụ công tác quản lý chợ bao gồm: Là các khoản chi phí để bù đắp cho công tác quản lý, sắp xếp ngành hàng kinh doanh tại chợ, sửa chữa nhỏ; an ninh trật tự; các chi phí như: Điện, nước, vệ sinh môi trường, bảo trì, mua sắm, mua bảo hiểm phòng cháy, chữa cháy, cấp thoát nước.

5. Các khoản thu sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: Là khoản thu để bù đắp chi phí đầu tư xây dựng và phục vụ công tác quản lý chợ.

6. Đồng tiền thu: Việt Nam đồng (VNĐ), được làm tròn đến đơn vị hàng trăm (từ 5 trở lên làm tròn là 1, dưới 5 trở xuống làm tròn là 0).

Điều 3. Phân hạng chợ

1. Chợ hạng 1: Được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Chợ hạng 2: Được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

3. Chợ hạng 3: Được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Điều 4. Đơn vị thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Ban Quản lý chợ: Là đơn vị sự nghiệp có thu do Ủy ban nhân dân các cấp thành lập, tự trang trải các chi phí, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

2. Doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ: Thuộc các thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc trúng thầu về kinh doanh, khai thác và quản lý hoặc thực hiện đầu tư xây dựng chợ, sau đó tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

3. Tổ chức được cấp có thẩm quyền giao quản lý chợ.

Điều 5. Hình thức đầu tư xây dựng chợ

1. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Là chợ có tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước chiếm trên 50% trở lên.

2. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Là chợ có tỷ lệ vốn đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước chiếm trên 50%.

Điều 6. Thực hiện thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Ban quản lý chợ hoặc tổ chức thực hiện việc quản lý thu giá và sử dụng các khoản thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ và các khoản thu khác theo quy định tại Quy định này và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với chợ được Nhà nước đầu tư xây dựng, sau đó chuyển giao quản lý và kinh doanh khai thác chợ bằng hình thức giao nhận hoặc đấu thầu thì đơn vị nhận chuyển giao hoặc đơn vị trúng thầu sẽ thực hiện thu. Thời gian và số tiền nộp vào ngân sách nhà nước cùng cấp được thực hiện theo hợp đồng giao nhận thầu chợ; đồng thời có trách nhiệm kê khai thuế theo quy định hiện hành.

2. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì do doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ thực hiện thu và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quản lý và sử dụng nguồn thu

a) Số tiền thu được là doanh thu của đơn vị cung cấp dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ. Tổ chức cung cấp dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ có trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo quy định;

b) Việc thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ phải có biên lai, hóa đơn thu theo quy định;

c) Đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ phải mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu theo đúng quy định.

Chương II

GIA DỊCH VỤ SỬ DỤNG ĐIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ

Điều 7. Giá cụ thể sử dụng điện tích bán hàng tại chợ đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Đối với điểm kinh doanh cố định

Tất cả mức giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vệ sinh môi trường, sắp xếp ngành hàng kinh doanh tại chợ, an ninh trật tự, bảo trì, mua sắm thiết bị phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, các chi phí: Điện, nước (sử dụng cho mục đích hoạt động chung của chợ); không bao gồm tiền điện, nước của tiêu thương được tính riêng theo đồng hồ; cụ thể như sau:

a) Khu vực đô thị:

Đơn vị tính: đồng/m²/tháng

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh	Giá dịch vụ	
1	Chợ hạng 1	Cố định	Ki ốt	110.000 x (hệ số k)
			Quầy, sạp	110.000 x (hệ số k)
2	Chợ hạng 2	Cố định	Ki ốt	80.000 x (hệ số k)
			Quầy, sạp	60.000 x (hệ số k)
3	Chợ hạng 3	Cố định	Ki ốt	60.000 x (hệ số k)
			Quầy, sạp	40.000 x (hệ số k)

b) Khu vực nông thôn:

Đơn vị tính: đồng/m²/tháng

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh	Giá dịch vụ	
1	Chợ hạng 1	Cố định	Ki ốt	60.000 x (hệ số k)
			Quầy, sạp	50.000 x (hệ số k)

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh	Giá dịch vụ	
2	Chợ hạng 2	Cố định	Ki ốt	50.000 x (hệ số k)
			Quầy, sạp	40.000 x (hệ số k)
3	Chợ hạng 3	Cố định	Ki ốt	40.000 x (hệ số k)
			Quầy, sạp	30.000 x (hệ số k)

2. Đối với điểm kinh doanh không cố định

Đơn vị: đồng/m²/ngày

Phân hạng	Khu vực đô thị	Khu vực nông thôn
Chợ hạng 1	5.000	4.000
Chợ hạng 2	4.000	3.000
Chợ hạng 3	3.000	2.000

Điều 8. Giá tối đa sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Mức thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước là mức thu giá cụ thể theo hạng chợ (đã có thuế giá trị gia tăng) nhưng không quá 1,5 lần giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và không bao gồm tiền điện, nước của tiểu thương sử dụng cho mục đích kinh doanh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh. Theo dõi tổng hợp báo cáo, đề xuất của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy định về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các Đơn vị thu tiền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong công tác quản lý chợ được phân công trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.